

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẢI HẬU
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 263/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16-12-2022
V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
chị K và anh Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Lịch;
Bà Bùi Thị Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đ Thị Xuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

Ngày 16 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thúy K, sinh năm 1999. Hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: Xóm 4, xã P, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 1, xã L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(chị K xin vắng mặt; anh Đ vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14-9-2022, bản tự khai ngày 12-10-2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thúy K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thúy K và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau ngày 16-10-2018 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với bố mẹ anh Đ ở xóm 1, xã L, huyện Hải Hậu. Chị K và anh Đ sống hòa thuận đến tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ không tu

chí làm ăn nên vay nợ nhiều, bố mẹ anh Đ phải đứng lên trả nợ giúp. Từ đó, vợ chồng thường xảy ra va chạm, cãi chửi nhau. Có lần anh Đ còn lấy trộm tiền thai sản của chị K để sử dụng cá nhân. Chị K và gia đình hai bên đã tha thứ và khuyên bảo anh Đ nhiều lần nhưng anh không thay đổi tính nết. Ngày 06-8-2022, anh Đ uống rượu say đã đánh chị K bị thương vùng đầu và tay bên trái nên chị K đã về nhà bố mẹ ở, hai người sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị K nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 15-7-2021, hiện đang ở cùng chị K. Khi ly hôn, chị K đề nghị được nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung. Về nghĩa vụ tài sản chung: Hiện hai người không vay mượn ai tài sản gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12-10-2022, quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn anh Nguyễn Văn Đ có lời khai thống nhất với lời khai của chị K về thời gian vợ chồng kết hôn, quá trình chung sống. Theo anh Đ, nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do năm 2019 anh có đầu tư làm ăn kinh doanh bị thua lỗ nhưng bố mẹ anh Đ đã đứng lên trả nợ giúp anh. Tháng 8/2021, anh Đ cũng đầu tư kinh doanh nên đã lấy tiền thai sản của chị K mà không nói cho chị biết nên vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng sau đó một tuần, anh Đ đã trả lại số tiền trên cho chị K. Ngoài ra, hàng tháng anh Đ vẫn đi làm và đều đặn gửi tiền về cho chị K nuôi con. Ngày 06-8-2022, vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn, xô xát, cãi chửi nhau là do anh Đ uống rượu say, sau đó anh đã ngủ quên nên cũng không nhớ rõ sự việc xảy ra như thế nào. Từ đó, bố mẹ chị K đã đến đón chị về nhà ngoại ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Đ đã nhiều lần đến nhà bố mẹ chị K xin lỗi để chị K suy nghĩ lại quay về Đ tụ vợ chồng nhưng chị không nhất trí. Nay chị K làm đơn xin ly hôn, anh Đ nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị K và vợ chồng cũng chưa thực sự mâu thuẫn căng thẳng nên không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh Đ có lời khai thống nhất với chị K về con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ không nhất trí ly hôn nên chưa có ý kiến về con chung.

Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Anh Đ có lời khai thống nhất với lời khai của chị K nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thúy K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị K, anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thúy K và anh Nguyễn Văn Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 16-10-2018. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn và hai người sống ly thân từ tháng 8/2022 cho đến nay.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị K đối với anh Đ thì thấy: Mặc dù anh Đ không nhất trí ly hôn nhưng xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh Đ xuất phát từ tính cách, lối sống của hai người không hợp nhau, do anh Đ không tu chí làm ăn dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn, làm chị K không còn tin tưởng ở anh Đ. Từ đó vợ chồng thường xảy ra xích mích, tranh cãi, cuộc sống hôn nhân không hòa hợp. Tháng 8/2022, chị K đã về nhà ngoại ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh Đ đã xin lỗi chị K và bố mẹ chị K, mong muốn chị suy nghĩ lại về Đ tụ nhưng chị K không nhất trí. Đến nay anh Đ và chị K vẫn không có biện pháp để xóa bỏ mâu thuẫn, hai người vẫn sống ly thân. Do đó, cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị K đối với anh Đ là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 15-7-2021 đang ở cùng chị K. Khi ly hôn, chị K đề nghị nhận nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con. Anh Đ không nhất trí ly hôn nên không có ý kiến về việc nuôi con chung sau khi ly hôn. Xét điều kiện hoàn cảnh và nguyện vọng của chị K thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung sống cùng chị K và gia đình bên ngoại. Quá trình giải quyết vụ án, anh Đ đã biết được chị K có nguyện vọng muốn trực tiếp nuôi con nhưng không có ý kiến về việc nuôi con chung sau ly hôn. Hiện cháu Phi còn dưới 36 tháng tuổi và đang do chị K nuôi dưỡng. Do đó, xét cần giao cháu Nguyễn Hoàng Phi cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và không buộc anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị K, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị K và anh Đ xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận về tài sản chung, về nghĩa vụ tài sản không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phạm Thúy K phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thúy K và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng Phi, sinh ngày 15-7-2021 cho chị Phạm Thúy K nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) (hiện nay cháu Phi đang ở cùng chị K). Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị K, hai bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thúy K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0006337 ngày 12-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu. Chị K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Lịch Bùi Thị Hảo

Vũ Văn Ái